

Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 26 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HN&GD ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lò Thị T; sinh năm 1996. Nơi ĐKTT: Bản Kép, xã C, tỉnh Điện Biên. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố H, phường L, thành phố Hải Phòng; Số căn cước công dân: 011196004407 do Bộ C cấp ngày 11/8/2021.

- Anh Lò Văn X; sinh năm 1991. Nơi cư trú: Bản K, xã C, tỉnh Điện Biên. Số căn cước công dân: 011091004064 do Bộ C cấp ngày 11/8/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 11 năm 2025, người yêu cầu gồm chị Lò Thị T và anh Lò Văn X đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn X tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Điện Biên). Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn X là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó nảy sinh mâu

thuần, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, nên chị Lò Thị T và anh Lò Văn X đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn X có 01 người con chung là cháu Lò Văn K, sinh ngày 26/01/2014. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu Lò Văn K cho anh Lò Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Lệ phí sơ thẩm: Chị Lò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Lò Văn X nhất trí với việc chị Lò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị T và anh Lò Văn X là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn X thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cháu Lò Văn K, sinh ngày 26/01/2014 cho anh Lò Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Lò Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lò Thị T đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000142 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Chiềng Sinh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn